

Số: 01/2023/BC-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN SCI  
(Năm 2022)**

**Kính gửi:**

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại: (+84-24) 3768 4495 Fax: (+84-24) 3768 4490 - Email: sci@scigroup.vn
- Vốn điều lệ: 854.540.000.000 đồng (Bằng chữ: *Tám trăm năm mươi bốn tỷ năm trăm bốn mươi triệu đồng./.*)
- Mã chứng khoán: S99
- Mô hình quản trị công ty:  
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|--------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Số 01/2022/NQ-SCI-ĐHĐCĐ  | 08/04/2022 | Thông qua 13 nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:<br>- Thông qua toàn văn Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2021 và phương hướng năm 2022<br>- Thông qua báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2021 và phương hướng năm 2022.<br>- Thông qua báo cáo của UBKT về hoạt động năm 2021 và kế hoạch năm 2022. |

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (bao gồm báo cáo hợp nhất + báo cáo riêng).</li> <li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021</li> <li>- Thông qua thực hiện thù lao HĐQT năm 2021 và dự toán thù lao HĐQT năm 2022.</li> <li>- Thông qua báo cáo tiến độ sử dụng vốn/Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2020.</li> <li>- Thông qua một số nội dung đã được ĐHCĐ thông qua tại các Nghị quyết trước nhưng chưa thực hiện xong.</li> <li>- Thông qua xóa bỏ một số ngành nghề kinh doanh.</li> <li>- Thông qua việc bổ sung số lượng người đại diện theo pháp luật của Công ty.</li> <li>- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động của HĐQT.</li> <li>- Thông qua ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>- Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT và kết quả bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022.</li> </ul> |
|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị:

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT       | Chức vụ<br>(thành viên HĐQT độc lập,<br>TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là<br>thành viên HĐQT/HĐQT<br>độc lập |                    |
|-----|-----------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------|
|     |                       |                                                                 | Ngày bổ<br>nhiệm                                             | Ngày miễn<br>nhiệm |
| 1   | Ông: Nguyễn Công Hùng | Chủ tịch HĐQT                                                   | 27/04/2015                                                   |                    |
| 2   | Ông: Nguyễn Văn Phúc  | Thành viên HĐQT                                                 | 29/04/2016                                                   |                    |
| 3   | Ông: Đoàn Thế Anh     | Thành viên HĐQT                                                 | 24/12/2015                                                   |                    |
| 4   | Ông: Nguyễn Chính Đại | TVHĐQT không điều hành                                          |                                                              | 08/04/2022         |
| 5   | Ông: Nguyễn Việt Anh  | Thành viên HĐQT độc lập                                         | 30/06/2021                                                   |                    |
| 6   | Ông: Ngô Vũ An        | TVHĐQT không điều hành                                          | 08/04/2022                                                   |                    |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT/      | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1   | Ông: Nguyễn Công Hùng | 22                       | 100%              |                         |
| 2   | Ông: Nguyễn Văn Phúc  | 22                       | 100%              |                         |
| 3   | Ông: Đoàn Thế Anh     | 22                       | 100%              |                         |
| 4   | Ông: Nguyễn Chính Đại | 05                       | 100%              | Miễn nhiệm 08/04/2022   |
| 5   | Ông Nguyễn Việt Anh   | 22                       | 100%              |                         |
| 6   | Ông: Ngô Vũ An        | 17                       | 100%              | Bỏ nhiệm 08/04/2022     |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Giám sát thực hiện các hoạt động đầu tư dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua kết quả SXKD năm 2021, và kế hoạch năm 2022 của Công ty.
- Lựa chọn và phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.
- Phê duyệt các kết quả và báo cáo của Ban Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc tại Công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình theo các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ, các Quy chế của Công ty và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Tất cả các thành viên đều có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định trong Quy chế UBKT. Các quyết định bổ nhiệm và thông tin của từng nhân sự được công bố thông tin theo đúng quy định của Pháp luật. Hoạt động cụ thể của UBKT được nêu tại mục III Báo cáo này.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                  | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1.  | 01/2021/NQ-SCI-HĐQT      | 05/01/2022 | Cam kết bảo lãnh cho Công ty Cổ phần SCI E&C tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hà Đông                                          | 100%            |
| 2.  | 1a/2021/NQ-SCI-HĐQT      | 08/01/2022 | Thông qua phê duyệt nội dung Phụ lục điều chỉnh bổ sung số 02 cho Hợp đồng số 14/2020/SCILC/NX-HĐEPC ngày 01/04/2020 về việc điều chỉnh Tạm ứng Hợp đồng. | 100%            |
| 3.  | 02/2021/NQ-SCI-HĐQT      | 12/01/2022 | Thông qua giao dịch mua cổ phần tại Công ty cổ phần SCI Nghệ An                                                                                           | 100%            |

|     |                     |            |                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|---------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 4.  | 03/2021/NQ-SCI-HĐQT | 08/02/2022 | thông qua phê duyệt nội dung phụ lục điều chỉnh bổ sung số 02 cho Hợp đồng số 08/2019/SCILC/NL1-HĐQPC ngày 10/12/2019 về việc điều chỉnh Tạm ứng Hợp đồng.                                              | 100% |
| 5.  | 04/2021/NQ-SCI-HĐQT | 22/02/2022 | Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022                                                                                                                                                                  | 100% |
| 6.  | 05/2021/NQ-SCI-HĐQT | 28/02/2022 | Thông qua việc thanh lý hợp đồng kiểm toán với chi nhánh Hà Thành - Cty TNHH Hằng kiểm toán định giá ATC và ký kết hợp đồng kiểm toán với Chi nhánh Cty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.HCM (AISC) | 100% |
| 7.  | 06/2021/NQ-SCI-HĐQT | 18/03/2022 | Phê duyệt hình thức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, thời gian tổ chức, chương trình họp và tài liệu họp.                                                                                                | 100% |
| 8.  | 07/2021/NQ-SCI-HĐQT | 18/04/2022 | Giao quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm với người đại diện theo pháp luật.                                                                                                                                  | 100% |
| 9.  | 08/2021/NQ-SCI-HĐQT | 21/04/2022 | Thông qua điều chỉnh phương án sử dụng vốn tiền độ sử dụng vốn và phương án xử lý trong trường hợp không đạt tỷ lệ chào bán thành công.                                                                 | 100% |
| 10. | 09/2021/NQ-SCI-HĐQT | 18/05/2022 | Thông qua mua cổ phần của cổ đông hiện hữu đang sở hữu tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8                                                                                                        | 100% |
| 11. | 10/2021/NQ-SCI-HĐQT | 27/06/2022 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022                                                                                                                                                                 | 100% |
| 12. | 11/2021/NQ-SCI-HĐQT | 28/06/2022 | Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu và thực hiện quyền mua cổ phiếu.                                                                                                     | 100% |
| 13. | 12/2022/NQ-SCI-HĐQT | 11/07/2022 | Bổ nhiệm thành viên UBKT                                                                                                                                                                                | 100% |
| 14. | 13/2022/NQ-SCI-HĐQT | 23/08/2022 | Thông qua phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2022                                                                                                   | 100% |
| 15. | 14/2022/NQ-SCI-HĐQT | 24/08/2022 | Thông qua phương án xử lý cổ phiếu không đặt mua hết của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2022                                                                                                   | 100% |

|     |                     |            |                                                                                                                                        |      |
|-----|---------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 16. | 15/2022/NQ-SCI-HĐQT | 29/08/2022 | Thông qua kết quả chào bán thêm cổ phần ra công chúng năm 2022 và sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty                                      | 100% |
| 17. | 16/2022/NQ-SCI-HĐQT | 30/08/2022 | Thông qua phê duyệt dự án điều chỉnh (dự án thủy điện Nậm Lùm 1 hạng mục đường dây 35kV)                                               | 100% |
| 18. | 17/2022/NQ-SCI-HĐQT | 05/09/2022 | Thông qua phê duyệt dự án điều chỉnh dự án đầu tư đường dây 110kV, trạm tăng áp nhà máy thủy điện Nậm Lùm 2 - hạng mục đường dây 110kV | 100% |
| 19. | 18/2022/NQ-SCI-HĐQT | 09/09/2022 | Thông qua PA bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Đông (BIDV Hà Đông)                              | 100% |
| 20. | 19/2022/NQ-SCI-HĐQT | 06/10/2022 | Thay đổi phương án chi tiết sử dụng vốn từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2022                                           | 100% |
| 21. | 20/2022/NQ-SCI-HĐQT | 18/10/2022 | Thông qua phương án cấp bảo lãnh tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Đông (BIDV Hà Đông)                   | 100% |
| 22. | 21/2022/NQ-SCI-HĐQT | 29/12/2022 | Thông qua điều chỉnh dự án đầu tư (Dự án thủy điện Nậm Xe - Hạng mục Dz110kV)                                                          | 100% |

### III. Ủy ban Kiểm toán:

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán: S99 đã bổ nhiệm các nhân sự UBKT theo cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty để phù hợp với quy định pháp luật mới về quản trị.

| Stt | Thành viên Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ       | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn                      |
|-----|-----------------------------|---------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Việt Anh         | Chủ tịch UBKT | 27/07/2021                                            | Cử nhân kinh tế                          |
| 2   | Ông: Ngô Vũ An              | Thành viên    | 11/07/2022 (Bổ nhiệm)                                 | Kỹ sư xây dựng, Ths Quản trị kinh doanh. |
| 3   | Ông Nguyễn Chính Đại        | Thành viên    | 08/04/2022 (Miễn nhiệm)                               | Kỹ sư xây dựng                           |

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | Thành viên Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
|-----|-----------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|



|   |                      |   |      |      |                           |
|---|----------------------|---|------|------|---------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Việt Anh  | 4 | 100% | 100% |                           |
| 2 | Ông Nguyễn Chính Đại | 2 | 100% | 100% |                           |
| 3 | Ông: Ngô Vũ An       | 2 | 100% | 0%%  | Bổ nhiệm ngày 11/07/2022. |

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm tập trung đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty.

- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển cho Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách trọng yếu của Ban giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp phù hợp cho Công ty.

- Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- HĐQT đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Việt Anh - Ủy viên HĐQT độc lập phụ trách trực tiếp nên Ủy ban kiểm toán đã luôn nhận được sự hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời, sâu sát và cung cấp đầy đủ nguồn lực để hoạt động. Song song đó, Ủy ban kiểm toán đã được Ban điều hành và các đơn vị trong SCI Group cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công tác kiểm toán nội bộ. Điều đó đã giúp Ủy ban kiểm toán thực hiện tốt các nhiệm vụ và hoàn thành mục tiêu của Ủy ban kiểm toán đúng theo quy chế và kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2022 đã được HĐQT thông qua.

- UBKT thực hiện báo cáo các hoạt động trong năm với cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có): không

#### **IV. Ban điều hành:**

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn             | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|-----|--------------------------|---------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | Ông: Nguyễn Văn Phúc     | 01/01/1966          | Kỹ sư kinh tế máy               | 28/02/2019 (Bổ nhiệm)                              |
| 2   | Ông: Đoàn Thế Anh        | 26/02/1978          | Kỹ sư xây dựng                  | 23/06/2015 (Bổ nhiệm)                              |
| 3   | Ông: Phạm Văn Nghĩa      | 18/11/1975          | Kỹ sư công trình thủy lợi       | 13/11/2017 (Bổ nhiệm)                              |
| 4   | Ông: Nguyễn Văn Độ       | 24/11/1979          | Kỹ sư xây dựng, cử nhân kinh tế | 14/10/2020 (Bổ nhiệm)                              |
| 5   | Ông Vũ An Minh           | 08/07/1976          | Kỹ sư công trình thủy điện      | 01/12/2020 (Bổ nhiệm)                              |

#### **V. Kế toán trưởng:**

| Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|---------------------|---------------------|-------------------------------|--------------------------|
| Ông Phan Dương Mạnh | 27/06/1987          | Cử nhân tài chính kế toán     | 01/10/2019 (Bổ nhiệm)    |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:**

**1. Danh sách về người có liên quan của công ty:**

| TT | Tên tổ chức/cá nhân   | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                                   | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----|-----------------------|---------------------------------|---------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|-----------------------------------|
| 1  | Ông: Nguyễn Công Hùng |                                 | Chủ tịch HĐQT       |                                     | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội | 27/04/2015                              |                                           |            | Người nội bộ của Công ty          |
| 2  | Ông: Nguyễn Văn Phúc  |                                 | TV HĐQT/ TGĐ        |                                     | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội | 28/02/2019                              |                                           |            | Người nội bộ của Công ty          |
| 3  | Ông: Đoàn Thế Anh     |                                 | TV HĐQT/ P.TGĐ      |                                     | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội | 23/06/2015                              |                                           |            | Người nội bộ của Công ty          |
| 4  | Ông: Nguyễn Chính Đại |                                 | TV HĐQT             |                                     | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội |                                         | 08/04/2022                                | Miễn nhiệm | Người nội bộ của Công ty          |
| 5  | Ông Nguyễn Việt Anh   |                                 | TV HĐQT             |                                     | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội | 30/06/2021                              |                                           |            | Người nội bộ của Công ty          |
| 6  | Ông: Ngô Vũ An        |                                 | TV HĐQT             |                                     | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường                               | 08/04/2022                              |                                           | Bỏ nhiệm   | Người nội bộ của Công ty          |





|    |                                             |  |  |  |                                                                                           |                                                                |            |  |  |                      |
|----|---------------------------------------------|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------|--|--|----------------------|
|    |                                             |  |  |  | Cấp ngày<br>01/12/201<br>6<br>Nơi cấp<br>Sở<br>KH&ĐT<br>Tp Hà Nội                         | đường Mễ Trì,<br>phường Mễ Trì,<br>Q.Nam Từ Liêm, Hà<br>Nội.   |            |  |  |                      |
| 13 | Công ty cổ phần<br>SCI lai Châu             |  |  |  | 62000851<br>07<br>cấp ngày<br>26/10/201<br>5<br>Nơi cấp<br>Sở KH&<br>ĐT tỉnh<br>Lai Châu  | Bản Nà Cúng, xã bản<br>Lang, huyện Phong<br>Thổ, tỉnh Lai Châu | 26/10/2015 |  |  | Công ty con          |
| 14 | Công ty CP SCI<br>Nghệ An                   |  |  |  | 29011471<br>60<br>Cấp ngày<br>01/12/200<br>9<br>Nơi cấp<br>Sở<br>KH&ĐT<br>tỉnh Nghệ<br>An | Bản Huồi Thở, xã<br>Hữu Kiệm, huyện Kỳ<br>Sơn, tỉnh Nghệ An.   | 05/11/2015 |  |  | Công ty con          |
| 15 | Công ty cổ phần<br>điện gió Hướng<br>Linh 8 |  |  |  | 320070676<br>8                                                                            | Thôn Xa Bai, xã<br>Hướng Linh, huyện                           | 15/02/2021 |  |  | Công ty liên<br>kết. |



|   |                              |             |                                                                          |                                                                                                        |                                 |  |                                                                                                                   |                |  |
|---|------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--|
|   |                              |             |                                                                          |                                                                                                        |                                 |  | Công ty Cổ phần SCI E&C số tiền:                                                                                  |                |  |
|   |                              |             |                                                                          |                                                                                                        |                                 |  | Thu nhập do cung cấp hàng hóa dịch vụ để thực hiện Công trình Thủy Điện Nậm Sam 3 của Công ty CP SCI E&C số tiền: | 67.848.705.310 |  |
|   |                              |             |                                                                          |                                                                                                        |                                 |  | Mua dịch vụ để thực hiện Công trình Xekaman 3 của Công ty Cổ phần SCI E&C số tiền:                                | 2.746.847.956  |  |
|   |                              |             |                                                                          |                                                                                                        |                                 |  | Thoái vốn tại Công ty Cổ phần SCI E&C số tiền:                                                                    | 17.493.927.304 |  |
|   |                              |             |                                                                          |                                                                                                        |                                 |  | Doanh thu cho thuê văn phòng và cung cấp tiền điện nước VP Công ty Cổ phần Tư vấn SCI số tiền:                    | 1.252.168.776  |  |
|   |                              |             |                                                                          |                                                                                                        |                                 |  | Mua dịch vụ tư vấn phục vụ công trình Nậm Sam 3, Dự án điện gió Tân Thành, Hướng Việt số tiền:                    | 10.223.888.580 |  |
|   |                              |             |                                                                          |                                                                                                        |                                 |  | Lãi đi vay vốn phải trả cho Công ty Cổ phần Tư vấn SCI số tiền:                                                   | 420.000.000    |  |
|   |                              |             |                                                                          |                                                                                                        |                                 |  | Doanh thu cung cấp tiền điện nước VP Công ty Cổ phần SCI Lai Châu số tiền:                                        | 22.328.000     |  |
| 2 | Công ty CP tư vấn SCI        | Công ty con | 0107652061<br>Cấp ngày<br>01/12/2016<br>Nơi cấp<br>Sở KH&ĐT<br>Tp Hà Nội | Tầng 3, tháp C,<br>tòa nhà Golden<br>Palace, đường<br>Mễ Trì, P.Mễ<br>Trì, Q.Nam Từ<br>Liêm, Tp Hà Nội | 01/01/2022<br>đến<br>31/12/2022 |  |                                                                                                                   |                |  |
| 3 | Công ty cổ phần SCI Lai Châu | Công ty con | 6200085107<br>cấp ngày<br>26/10/2015                                     | Bản Nà Cúng, xã<br>bản Lang, huyện                                                                     | 01/01/2022<br>đến<br>31/12/2022 |  |                                                                                                                   |                |  |

|   |                              |                                      |                                                                 |                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                    |
|---|------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|   |                              | Nơi cấp<br>Sở KH&ĐT<br>tỉnh Lai Châu | Phong Thổ, tỉnh<br>Lai Châu.                                    |                                 |  | Góp vốn vào Công ty Cổ phần<br>SCI Lai Châu số tiền:                                                                                                                                                                                                                             | 186.500.000.000                                                                    |
| 4 | Công ty CP<br>SCI Nghệ<br>An | Công ty<br>con                       | Bản Huồi Thở,<br>xã Hứu Kiệm,<br>huyện Kỳ Sơn,<br>tỉnh Nghệ An. | 01/01/2022<br>đến<br>31/12/2022 |  | Mua cổ phần Công ty CP SCI<br>Nghệ An số tiền:<br>Lãi vay thu được Công ty CP<br>SCI Nghệ An số tiền:<br>Trả gốc tiền vay cho Công ty<br>CP SCI Nghệ An số tiền:<br>Lãi đi vay vốn phải trả cho<br>Công ty CP SCI Nghệ An số<br>tiền:<br>Tiền vay Công ty cổ phần SCI<br>Nghệ An | 74.999.989.500<br>279.452.055<br>24.500.000.000<br>1.593.287.671<br>58.000.000.000 |

*Ghi chú/Note: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

| TT | Tên đơn vị                   | Mối quan hệ liên quan với Công ty                            | Nội dung giao dịch                                                                                                                                      |
|----|------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Công ty cổ phần SCI Lai Châu | Tổ chức có liên quan đến người liên quan của thành viên HĐQT | Công ty CP SCI E&C cung cấp dịch vụ xây lắp:<br>667.837.639.998 đồng<br>Công ty cổ phần tư vấn SCI cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế: 5.372.397.283 đồng |
| 2  | Công ty cổ phần SCI Nghệ An  | Tổ chức có liên quan đến người liên quan của thành viên HĐQT | Công ty CP SCI E&C cung cấp dịch vụ xây lắp:<br>9.936.535.345 đồng.<br>Công ty CP tư vấn SCI cung cấp dịch vụ: 400.000.000 đồng                         |

|   |                            |                                                              |                                                                                                                                               |
|---|----------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3 | Công ty CP SCI E&C         | Tổ chức có liên quan đến người liên quan của thành viên HĐQT | Công ty CP tư vấn SCI cung cấp dịch vụ tư vấn:<br>5.901.676.772 đồng<br>Công ty cổ phần SCI Lai Châu cung cấp dịch vụ:<br>11.597.548.291 đồng |
| 4 | Công ty cổ phần tư vấn SCI | Tổ chức có liên quan đến người liên quan của thành viên HĐQT | Công ty CP SCI E&C cung cấp dịch vụ và doanh thu bán hàng: 6.922.111.111 đồng.                                                                |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp                                    | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                                                | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT...<br>(nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                     |
|----|---------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 1  | Công ty CP SCI E&C  | Công ty con                       | 0500574676<br>Cấp ngày 31/05/2010<br>Nơi cấp Sở KH&ĐT<br>Tp Hà Nội | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội | 01/01/2022 đến 31/12/2022       |                                                                              | Doanh thu cho thuê văn phòng và cung cấp tiền điện nước VP Công ty Cổ phần SCI E&C số tiền:<br>Doanh thu cho thuê xe máy Công ty Cổ phần SCI E&C số tiền:<br>Mua dịch vụ để thực hiện Công trình Nậm Sam 3 của | 2.519.381.142<br><br>2.876.252.687<br><br>1.135.656.882.092 |



|   |                              |             |                                                                          |                                                                                         |                           |  |  |  |                                                                                                                   |                |
|---|------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|   |                              |             |                                                                          |                                                                                         |                           |  |  |  | Công ty Cổ phần SCI E&C số tiền:                                                                                  |                |
|   |                              |             |                                                                          |                                                                                         |                           |  |  |  | Thu nhập do cung cấp hàng hóa dịch vụ để thực hiện Công trình Thủy Điện Nậm Sam 3 của Công ty CP SCI E&C số tiền: | 67.848.705.310 |
|   |                              |             |                                                                          |                                                                                         |                           |  |  |  | Mua dịch vụ để thực hiện Công trình Xekaman 3 của Công ty Cổ phần SCI E&C số tiền:                                | 2.746.847.956  |
|   |                              |             |                                                                          |                                                                                         |                           |  |  |  | Thoái vốn tại Công ty Cổ phần SCI E&C số tiền:                                                                    | 17.493.927.304 |
| 2 | Công ty CP tư vấn SCI        | Công ty con | 0107652061<br>Cấp ngày<br>01/12/2016<br>Nơi cấp<br>Sở KH&ĐT<br>Tp Hà Nội | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội | 01/01/2022 đến 31/12/2022 |  |  |  | Doanh thu cho thuê văn phòng và cung cấp tiền điện nước VP Công ty Cổ phần Tư vấn SCI số tiền:                    | 1.252.168.776  |
|   |                              |             |                                                                          |                                                                                         |                           |  |  |  | Mua dịch vụ tư vấn phục vụ công trình Nam Sam 3, Dự án điện gió Tân Thành, Hướng Việt số tiền:                    | 10.223.888.580 |
|   |                              |             |                                                                          |                                                                                         |                           |  |  |  | Lãi đi vay vốn phải trả cho Công ty Cổ phần Tư vấn SCI số tiền:                                                   | 420.000.000    |
| 3 | Công ty cổ phần SCI Lai Châu | Công ty con | 6200085107<br>cấp ngày<br>26/10/2015                                     | Bản Nà Cúng, xã bản Lang, huyện                                                         | 01/01/2022 đến 31/12/2022 |  |  |  | Doanh thu cung cấp tiền điện nước VP Công ty Cổ phần SCI Lai Châu số tiền:                                        | 22.328.000     |

|   |                              |                |                                                                             |                                                                 |                                 |  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                    |  |
|---|------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------|--|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |                              |                | Nơi cấp<br>Sở KH&ĐT<br>tỉnh Lai Châu                                        | Phong Thổ, tỉnh<br>Lai Châu.                                    |                                 |  |  | Góp vốn vào Công ty Cổ phần<br>SCI Lai Châu số tiền:                                                                                                                                                                                                                             | 186.500.000.000                                                                    |  |
| 4 | Công ty CP<br>SCI Nghệ<br>An | Công ty<br>con | 2901147160<br>Cấp ngày<br>01/12/2009<br>Nơi cấp<br>Sở KH&ĐT<br>tỉnh Nghệ An | Bản Huồi Thở,<br>xã Hữu Kiệm,<br>huyện Kỳ Sơn,<br>tỉnh Nghệ An. | 01/01/2022<br>đến<br>31/12/2022 |  |  | Mua cổ phần Công ty CP SCI<br>Nghệ An số tiền:<br>Lãi vay thu được Công ty CP<br>SCI Nghệ An số tiền:<br>Trả gốc tiền vay cho Công ty<br>CP SCI Nghệ An số tiền:<br>Lãi đi vay vốn phải trả cho<br>Công ty CP SCI Nghệ An số<br>tiền:<br>Tiền vay Công ty cổ phần SCI<br>Nghệ An | 74.999.989.500<br>279.452.055<br>24.500.000.000<br>1.593.287.671<br>58.000.000.000 |  |

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

### VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

| TT | Họ tên           | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ chiếu,<br>ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú |
|----|------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------|
| 1  | Nguyễn Công Hùng |                                                   | Chủ tịch<br>HĐQT                   |                                        |                 | 17.386.196                          | 20,35%                                 |         |

| TT | Họ tên                                   | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ chiếu,<br>ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú |
|----|------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------|
| 2  | Nguyễn Công Trữ                          |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 3  | Phan Thị Thuần                           |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 4  | Hoàng Lệ Hằng                            |                                                   |                                    |                                        |                 | 13.891                              | 0,0163%                                |         |
| 5  | Nguyễn Công Hòa                          |                                                   |                                    |                                        |                 | 27.700                              | 0.03%                                  |         |
| 6  | Nguyễn Thị Tuyết                         |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 7  | Nguyễn Thị Thu Hương                     |                                                   |                                    |                                        |                 | 3.925.600                           | 4.59%                                  |         |
| 8  | Bùi Hữu Huân                             |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 9  | Nguyễn Hân Bình                          |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 10 | Nguyễn Hoàng Minh                        |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 11 | Công ty CP SCI E&C                       |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 12 | Công ty CP SCI Nghệ An                   |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 13 | Công ty CP SCI Lai Châu                  |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 14 | Công ty CP tư vấn SCI                    |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 15 | Công ty cổ phần điện gió<br>Hương Linh 7 |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 16 | <b>Nguyễn Văn Phúc</b>                   |                                                   | TV HĐQT<br>/Tổng Giám<br>đốc       |                                        |                 | 524.000                             | 0.61%                                  |         |
| 17 | Nguyễn Thị Đức                           |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 18 | Nguyễn Thị Thùy Hồng                     |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |

| TT | Họ tên                          | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ chiếu,<br>ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                |
|----|---------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|------------------------|
| 19 | Nguyễn Hồng Hà                  |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 20 | Nguyễn Hồng Minh                |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 21 | Nguyễn Thị Hạnh                 |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 22 | Nguyễn Mạnh Hùng                |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 23 | Nguyễn Văn Quang                |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 24 | Nguyễn Thị Hồng                 |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 25 | Công ty CP SCI E&C              |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 26 | Công ty CP SCI Nghệ An          |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 28 | <b>Đoàn Thế Anh</b>             |                                                   | TV HĐQT<br>/ Phó TGD               |                                        |                 | 173.576                             | 0.2%                                   |                        |
| 28 | Đoàn Văn Oanh                   |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 29 | Nguyễn Thị Dậu                  |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 30 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt           |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 31 | Đoàn Mai Chi                    |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 32 | Đoàn Nguyễn Phúc                |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 33 | Đoàn Nguyễn Đức                 |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 34 | Đoàn Mạnh Cường                 |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 35 | Đoàn Quang Điệp                 |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 36 | Công ty cổ phần SCI Lai<br>Châu |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 37 | <b>Ngô Vũ An</b>                |                                                   | TV HĐQT<br>/TV UBKT                |                                        |                 | 59.116                              | 0.05%                                  | Bổ nhiệm<br>08/04/2022 |
| 38 | Vũ Thị Thảo                     |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 39 | Đào Ngọc Trâm                   |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |

| TT | Họ tên                 | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ chiếu,<br>ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                |
|----|------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|------------------------|
| 40 | Ngô Đào Trâm Anh       |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 41 | Ngô Đào Quang Minh     |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 42 | Hoàng Tùng Anh         |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 43 | Trần Huyền My          |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 44 | <b>Nguyễn Việt Anh</b> |                                                   | TVHDQT độc<br>lập / CT<br>UBKT     |                                        |                 |                                     |                                        | Bổ nhiệm<br>30/06/2021 |
| 45 | Nguyễn Thị Thanh       |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 46 | Lê Thúy Hằng           |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 47 | Nguyễn Thành Vinh      |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 48 | Nguyễn Bảo Khang       |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 49 | Nguyễn Thị Linh        |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 50 | <b>Phạm Văn Nghĩa</b>  |                                                   | Phó TGĐ                            |                                        |                 | 80.000                              | 0.09%                                  |                        |
| 51 | Vũ Thị Mai             |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 52 | Ninh Thị Huyền         |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 53 | Phạm Triều Dương       |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 54 | Phạm Thanh Du          |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 55 | Phạm Thị Hồng          |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 56 | Công ty CP tư vấn SCI  |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 57 | Công ty CP SCI Nghệ An |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 58 | <b>Nguyễn Văn Độ</b>   |                                                   | Phó TGĐ                            |                                        |                 | 100.000                             | 0.12%                                  |                        |
| 59 | Nguyễn Văn Vượng       |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 60 | Bùi Thị Trà            |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |
| 61 | Nguyễn Bảo An          |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |                        |

| TT | Họ tên                                   | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ chiếu,<br>ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú |
|----|------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------|
| 62 | Nguyễn Bảo Nguyên An                     |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 63 | Nguyễn Văn Đô                            |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 64 | Nguyễn Bá Hoàng                          |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 65 | Nguyễn Văn Thịnh                         |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 66 | Lê Thị Phương                            |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        | *       |
| 67 | Trần Hà Phương                           |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 68 | Nguyễn Thị Máy                           |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 69 | Công ty cổ phần điện gió<br>Hương Linh 7 |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 70 | Công ty cổ phần điện gió<br>Hương Linh 8 |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 71 | <b>Vũ An Minh</b>                        |                                                   | Phó TGĐ                            |                                        |                 | 35.000                              | 0.04%                                  |         |
| 72 | Vũ Đình Thời                             |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 73 | Nguyễn Thị Tám                           |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 74 | Nguyễn Thị Thanh Thủy                    |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 75 | Vũ Minh Tuấn                             |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 76 | Vũ Hoàng Anh                             |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 78 | Vũ Hải Hà                                |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 79 | Vũ Đình Cường                            |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 80 | Nguyễn Thanh Tùng                        |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 81 | Nguyễn Ngọc Anh                          |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 82 | <b>Phan Dương Mạnh</b>                   |                                                   | KTT                                |                                        |                 | 230.000                             | 0.27%                                  |         |
| 83 | Dương Thị Loan                           |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 84 | Nguyễn Thu Thủy                          |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |

| TT | Họ tên         | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ chiếu,<br>ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ<br>phiếu sở<br>hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú |
|----|----------------|---------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|----------------------------------------|---------|
| 85 | Phan Ngọc Trâm |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |
| 86 | Phan Tùng Lâm  |                                                   |                                    |                                        |                 |                                     |                                        |         |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

| Stt<br>No. | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người<br>nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |        | Lý do tăng, giảm<br>(mua, bán, chuyển<br>đổi, thưởng...) |
|------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|--------|----------------------------------------------------------|
|            |                           |                             | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ  | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ  |                                                          |
| 1          | Nguyễn Công Hùng          | Chủ tịch HĐQT               | 10,968,669                | 20.92% | 17.386.196                 | 20.35% | Mua                                                      |
| 2          | Nguyễn Văn Phúc           | TV HĐQT/TGĐ                 | 300.000                   | 0.57%  | 524.000                    | 0.61%  | Mua                                                      |
| 3          | Phạm Văn Nghĩa            | P.TGĐ                       | 150.000                   | 0,29%  | 80.000                     | 0.093  | Bán và mua                                               |
| 4          | Nguyễn Văn Độ             | P.TGĐ                       | 0                         | 0%     | 100.000                    | 0.12%  | Mua                                                      |
| 5          | Vũ An Minh                | P.TGĐ                       | 0                         | 0%     | 35.000                     | 0.04%  | Mua                                                      |
| 6          | Ngô Vũ An                 | TV HĐQT                     | 17.700                    | 0.03%  | 59.116                     | 0.05%  | Mua                                                      |
| 7          | Phan Dương Mạnh           | Kế toán trưởng              | 0                         | 0%     | 230.000                    | 0.27%  | Mua                                                      |
| 8          | Nguyễn Thị Thu Hương      | Em Chủ tịch HĐQT            | 1.000.000                 | 1.91%  | 3.925.600                  | 4,59%  | Mua                                                      |
| 9          | Nguyễn Công Hòa           | Em Chủ tịch HĐQT            | 0                         | 0%     | 27.700                     | 0.03%  | Mua                                                      |



## IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

### Nơi nhận:

- HĐQT, BKTNB;
  - Ban TGD;
  - Công bố TT;
- Lưu VT, HCNS

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Công Hùng